

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 30/2025/HS-PT
Ngày: 22/4/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Lệ Thu

- Các Thẩm phán: Ông Bùi Minh Thư, Bà Trần Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Vân - Thư ký TAND tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22/4/2025, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 24/2025/HSPT ngày 26 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo [Trần Hải Đ](#) và [Thái Hoàng T](#) do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 20/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXPT-HS ngày 08/4/2025.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: [Trần Hải Đ](#); sinh ngày 05 tháng 01 năm 2007, tại [huyện H, tỉnh Hà Tĩnh](#). Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: [thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh](#); tên gọi khác: không; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đoàn thể: Không. Con ông [Trần Xuân H](#) và con bà [Nguyễn Thị V](#), hiện cha, mẹ đều trú tại [thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh](#). Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ 04. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 8 tháng 23 ngày. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/9/2024 đến ngày 04/10/2024, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại [xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh](#) cho đến nay. (Có mặt)

2. Họ và tên: [Thái Hoàng T](#); sinh ngày 24 tháng 9 năm 2007, tại [huyện H, Hà Tĩnh](#). Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: [thôn Đ, xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh](#); tên gọi khác: không; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đoàn thể: Không; con ông [Thái Quốc D](#) và con bà [Hoàng Thị D1](#), hiện cha, mẹ đều trú tại [thôn Đ, xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh](#). Anh chị em ruột: có 02 người, bị can là con thứ 02. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội phạm bị cáo 17 tuổi, 04 ngày. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/9/2024 đến ngày 04/10/2024, hiện

đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại [xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh](#). (Có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo [Thái Hoàng T](#): Ông [Thái Quốc D](#), sinh năm: 1968; Nơi cư trú: [Thôn Đ, xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh](#). Nghề nghiệp: Hưu trí, là bố của bị cáo (có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo [Trần Hải Đ](#): Ông [Trần Xuân H](#), sinh năm 1964. Trú tại [thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh](#) (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo [Thái Hoàng T](#): Bà [Phan Ngọc T1](#), Trợ giúp viên của [Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H](#) (có mặt)

*Đại diện [Trường THPT H3, Hà Tĩnh](#): Vắng mặt

Trong vụ án còn có người có nghĩa vụ liên quan khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 25 phút ngày 28/9/2024, do cần ma túy để sử dụng [Trần Hải Đ](#), sinh ngày 05/01/2007 trú tại [thôn H, xã S, huyện H](#) sử dụng tài khoản Facebook mang tên “[Tran Hai D2](#)” nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho [Thái Hoàng T](#), sinh ngày 24/9/2007 trú tại [thôn Đ, xã Q, huyện H](#) có tài khoản Facebook “[Thái Hoàng T](#)” rủ [T](#) góp tiền mua ma túy để sử dụng. [T](#) đồng ý và thống nhất [T](#) góp 100.000 đồng, [Đ](#) góp 400.000 đồng và [Đ](#) nói [T](#) đi xe đến nhà đón [Đ](#). [T](#) điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, loại 50C3H, màu đen, biển kiểm soát 38AS-009.78 (Mượn của ông [Thái Quốc D](#), sinh năm 1968 là cha đẻ của [T](#), ông [Đ](#) không biết [T](#) dùng chiếc xe để đi mua chất ma túy). Khi đến, [Đ](#) nói với [T](#) đi lên nhà Anh [N](#) tại [thị trấn T, huyện H](#) để mua ma túy. Khi [Đ](#) và [T](#) đi qua ngã tư [thị trấn T, huyện H](#) khoảng 100 mét, thì [Đ](#) bảo [T](#) dừng xe lại chờ ở đường lối để [Đ](#) điều khiển xe gắn máy vào mua ma túy. Theo lời khai của [Trần Hải Đ](#), khi đến cổng nhà [Nguyễn Ngọc A](#), sinh năm 1991 trú tại [tổ dân phố C, thị trấn T, huyện H](#), [Đ](#) kêu tên thì [A](#) đi từ trong nhà ra đứng phía trong cổng sắt. [Đ](#) hỏi và mua 500.000 đồng tiền ma túy loại hồng phỉn, [A](#) đồng ý và [A](#) đưa cho [Đ](#) một gói ni lông trong suốt bên trong chứa 10 viên nén màu hồng. Mua được ma túy, [Đ](#) điều khiển xe đến địa điểm [T](#) đang chờ, sau đó [T](#) điều khiển xe gắn máy chờ [Đ](#) đi về. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến [đường Q thuộc thôn H, xã S](#), phát hiện có lực lượng Công an nên [Đ](#) thả gói ni lông chứa ma túy xuống đường. Tiếp tục đi được khoảng 10 mét thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe và yêu cầu [Đ](#) nộp chính gói ni lông vừa vớt lên kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện bên trong gói ni lông chứa 10 viên nén màu hồng. [Đ](#) khai nhận 10 viên nén màu hồng này là ma túy, [Đ](#) và [T](#) cùng góp tiền để mua của [Nguyễn Ngọc A](#) về sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của [Nguyễn Ngọc A](#), Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ 01 đoạn ống màu bạc, dài khoảng 05cm, đường kính khoảng 01cm, hai đầu được bọc bằng các mẫu nhựa màu xanh, bên trong đựng 05 viên nén màu hồng; 01 chai nhựa cao khoảng 21cm, trên thân chai được đục lỗ có gắn một đoạn

ống tre và 01 chai nhựa cao khoảng 19cm, trên thân chai được đục lỗ có gắn một đoạn ống thủy tinh, phía dưới đế chai có gắn một nắp nhựa màu đỏ. [Nguyễn Ngọc A](#) khai nhận 05 viên nén màu hồng này là ma túy, còn các chai nhựa là dụng cụ sử dụng ma túy Anh mua của một người đàn ông Lào hành nghề lái xe tải đi qua [thị trấn T, huyện H](#) nhưng không rõ nhân thân, lai lịch nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Đối với 10 viên nén màu hồng, [Trần Hải Đ](#) khai là mua của [Nguyễn Ngọc A](#), Anh không thừa nhận là đã bán cho [Đ](#).

* Tại bản Kết luận giám định số 1188/KL-KTHS ngày 04/10/2024 của [phòng K1 Công an tỉnh H](#) kết luận: 10 viên nén màu hồng được đựng trong 01 gói ni lông trong suốt gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 1,01 gam. 05 viên nén màu hồng được đựng trong 01 đoạn ống màu bạc, dài khoảng 05 cm, đường kính 01 cm, hai đầu bọc bằng các mẫu nhựa màu xanh gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,51 gam (Bút lục 51 HSVA). Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II.C, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

* Vật chứng thu giữ chuyển đến [Chi cục THADS huyện H](#) gồm:

- 1,01 gam Methamphetamine sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,69 gam được cho vào một túi ni lông trong suốt; 0,51 gam Methamphetamine sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,31 gam được cho vào một túi ni lông trong suốt cùng toàn bộ vỏ bao gói cũ được bỏ vào một phong bì thư có dòng chữ "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH" rồi dán kín lại, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, màu đen bạc, biển kiểm soát 38AS-00978, xe đã qua sử dụng (Thu của [Thái Hoàng T](#)).

- 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu hồng, số IMEI: 356749080281423 bên trong gắn thẻ sim 0978237460 điện thoại đã cũ ([T](#) của [Trần Hải Đ](#)).

- 01 điện thoại nhãn hiệu Realme 6, màu ghi xám, có số IMEI 1: 862486044319117, số IMEI 2: 862486044319109, vỏ sau không còn, bên trong có gắn thẻ sim số 0387339941, điện thoại đã cũ (Thu của [Thái Hoàng T](#)).

- 01 chai nhựa cao khoảng 21cm, trên thân chai được đục lỗ gắn một đoạn ống tre (Thu của [Nguyễn Ngọc A](#)).

- 01 chai nhựa cao khoảng 19cm, trên thân chai được đục lỗ có gắn một ống bằng thủy tinh, phía dưới đế chai có gắn một nắp nhựa màu đỏ (Thu của [Nguyễn Ngọc A](#)).

- 500.000 đồng tiền [Việt Nam đồng \(T của Nguyễn Ngọc A\)](#).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 20/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo [Trần Hải Đ](#), [Thái Hoàng T](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo [Trần Hải Đ](#) 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/09/2024 đến ngày 04/10/2024.

Xử phạt bị cáo [Thái Hoàng T](#) 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/09/2024 đến ngày 04/10/2024.

Bị cáo [Nguyễn Ngọc A](#) cũng đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt với mức án tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, các bị cáo [Trần Hải Đ](#), [Thái Hoàng T](#) kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo [Trần Hải Đ](#), [Thái Hoàng T](#) giữ nguyên kháng cáo, mong hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Trần Hải Đ](#), [Thái Hoàng T](#) sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù cho các bị cáo [Trần Hải Đ](#), [Thái Hoàng T](#) được hưởng án treo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và tha thiết đề nghị HĐXX khoan hồng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị cáo [Thái Hoàng T](#), người bào chữa cho bị cáo [Thái Hoàng T](#) là bà [Phan Ngọc T1](#) đồng tình với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai đầy đủ các hành vi đã thực hiện, bị cáo [T](#) có nhiều tình tiết giảm nhẹ và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội tiếp tục được học tập và rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo [Trần Hải Đ](#), [Thái Hoàng T](#) trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đơn kháng cáo của các bị cáo khác nộp trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[3] Về nội dung vụ án, tội danh và hình phạt của các bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 28/9/2024, bị cáo [Trần Hải Đ](#) và [Thái Hoàng T](#) đang có hành vi tàng trữ trái phép 10 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,01 gam nhằm mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện H](#) phát hiện bắt giữ. Bị cáo [Trần Hải Đ](#) khai số ma túy này là của [Nguyễn Ngọc A](#) bán cho [Trần Hải Đ](#) trước đó với giá 500.000 đồng. Tiến hành khám xét nơi ở của Anh thu giữ 05 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,51 gam. [Nguyễn Ngọc A](#) thừa nhận số ma túy bị thu giữ là để bị cáo [A](#) sử dụng, bị cáo [A](#) không thừa nhận đã bán ma túy cho bị cáo [Đ](#). Trong vụ án này, bị cáo [Trần Hải Đ](#) là người rủ rê, còn bị cáo [Thái Hoàng T](#) đồng phạm với vai trò người thực hành. Vì vậy, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Ngoài ra, bị cáo [Đăng](#) khi thực hiện tội phạm mới 17 tuổi 8 tháng 23 ngày; có ông ngoại là [Nguyễn Văn P](#) được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và có bà nội là [Tống Thị H1](#) được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất.

Bị cáo [Thái Hoàng T](#) khi thực hiện tội phạm 17 tuổi 04 ngày, có bố là ông [Thái Quốc D3](#) được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, hạng nhì, hạng ba; được Bộ trưởng [Bộ Q](#) tặng thưởng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác và có ông nội là [Thái Đình H2](#) và ông ngoại là [Hoàng Hữu K](#) được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Nên bị cáo [Đ](#) và bị cáo [T](#) được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, nhiều mặt của xã hội. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo [Trần Hải Đ](#) và [Thái Hoàng T](#) trong vụ án, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị

cáo, từ đó quyết định hình phạt đối với các bị cáo phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất, mức độ vụ án cũng như mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, đây là độ tuổi chưa phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần và tâm sinh lý. Hiện nay, các bị cáo đang là học sinh lớp 12 chuẩn bị kỳ thi tốt nghiệp, trong quá trình học tập bị cáo cũng đã có nhiều thành tích. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Ban giám hiệu [trường THPT H3](#) đã có ý kiến: Đề nghị HĐXX xem xét tạo điều kiện cho bị cáo [Trần Hải Đ](#) và [Thái Hoàng T](#) không bị cách ly khỏi xã hội, có cơ hội sửa chữa sai lầm, tiếp tục học tập lao động để trở thành người có ích. Bản thân các bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải, nhận thức rõ sai phạm, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chấp nhận đơn kháng cáo cho các bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp và đủ nghiêm.

[6] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo [Trần Hải Đ](#), [Thái Hoàng T](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357, Điều 351 Bộ luật TTHS, xử:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Trần Hải Đ](#) và bị cáo [Thái Hoàng T](#), sửa bản án hình sự sơ thẩm 07/2025/HS-ST ngày 20/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh đối với bị cáo [Trần Hải Đ](#) và bị cáo [Thái Hoàng T](#).

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo [Trần Hải Đ](#), [Thái Hoàng T](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt chính:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91; Điều 101; Điều 32, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình, xử phạt: bị cáo [Thái Hoàng T](#) 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình, xử phạt: bị cáo [Trần Hải Đ](#) 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao bị cáo [Trần Hải Đ](#) cho [UBND xã S](#); giao bị cáo [Thái Hoàng T](#) cho [UBND xã Q](#), [huyện H](#), [tỉnh Hà Tĩnh](#) giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa

phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo [Trần Hải Đ](#), [Thái Hoàng T](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, THA huyện Hương Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- UBND xã Sơn Trung;
- UBND xã Quang Diệm;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS; VP-Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Trương Thị Lệ Thu